ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 128 /KH-UBND	*Cẩm Thủy, ngày 20 tháng 6 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng thường gặp trên địa bàn huyện, giai đoạn 2020-2025

Thực hiện Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng giai đoạn 2022-2025 tỉnh Thanh Hóa; để chủ động phân vùng dịch tễ bệnh ký sinh trùng năm 2022, Chủ tịch UBND huyện ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh do ký sinh trùng thường gặp trên trên địa bàn huyện Cẩm Thủy, giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2022-2025

1. Mục tiêu chung

Giảm gánh nặng bệnh tật do ký sinh trùng gây ra thường gặp tại địa phương; tập trung ưu tiên phòng, chống tại các vùng dịch tễ của bệnh do ký sinh trùng, góp phần chủ động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

– Giảm tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm và giảm gánh nặng bệnh tật do bệnh giun, sán truyền từ động vật sang người gây nên tại các vùng dịch tễ.

– Giảm tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm và giảm gánh nặng bệnh giun truyền qua đất; ưu tiên ở các đối tượng nguy cơ cao như trẻ em lứa tuổi mầm non, học sinh tiểu học và phụ nữ độ tuổi sinh sản.

– Củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống phòng, chống bệnh do ký sinh trùng thường gặp trên phạm vi toàn huyện.

– Đề xuất biện pháp can thiệp và xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh do ký sinh trùng phù hợp cho từng nhóm bệnh, từng vùng dịch tễ.

3. Chỉ tiêu

– Xây dựng bản đồ và xác định vùng dịch tễ bệnh do ký sinh trùng thường gặp, giai đoạn 2022 - 2025.

– Mỗi năm giảm 1% tỉ lệ người nhiễm giun truyền qua đất và nhiễm sán lá gan nhỏ tại các vùng dịch tễ để đến năm 2025 giảm 30% so với hiện tại; các bệnh giun sán thường gặp khác được phát hiện và xử lý kịp thời.

– Điều trị 100% cho người được chẩn đoán nhiễm các loại giun sán.

– Thực hiện chiến dịch tẩy giun đồng loạt 1 - 2 lần/năm cho các đối tượng ưu tiên:

+ Trên 95% học sinh tiểu học.

+ Trên 90% trẻ từ 24 - 60 tháng tuổi.

+ Trên 80% phụ nữ độ tuổi sinh sản 15 - 45 tuổi.

– Tẩy sán lá gan nhỏ 1 lần/năm cho đối tượng nguy cơ tại vùng nguy cơ cao.

– Đến năm 2025 có trên 80% người dân tại các vùng dịch tễ được tiếp cận với các thông tin tuyên truyền phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH GIAI ĐOẠN 2022-2025

1. Các hoạt động điều tra phân vùng dịch tễ, chẩn đoán và điều trị

– Xây dựng kế hoạch và thực hiện các cuộc điều tra dịch tễ bệnh do ký sinh trùng lưu hành tại các xã, thị trấn, lựa chọn các vùng dịch tễ của từng bệnh do ký sinh trùng phù hợp với từng xã, thị trấn. Tổng hợp, phân tích số liệu, đánh giá kết quả hoạt động bệnh do ký sinh trùng trên địa bàn. Phương pháp, kỹ thuật sử dụng và chỉ số phân vùng.

– Xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá, điều tra thực trạng nhiễm các bệnh giun ở cộng đồng tại các xã, thị trấn; chú trọng đến các đối tượng bị ảnh hưởng nhiều nhất như trẻ em từ 12 - 60 tháng, học sinh tiểu học từ 6 - 11 tuổi và phụ nữ độ tuổi sinh sản từ 15 - 45 tuổi.

– Thực hiện tư vấn và điều trị cho tất cả các ca nhiễm bệnh theo đúng phác đồ của Bộ Y tế.

– Thực hiện xét nghiệm xác định tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm ở các nhóm ảnh hưởng, phát hiện các trường hợp nhiễm giun truyền qua đất, bệnh giun đường ruột khác bằng kỹ thuật xét nghiệm phân trực tiếp, Kato hoặc Kato-Katz…

– Xác định tỷ lệ nhiễm sán qua xét nghiệm soi phân tươi và xét nghiệm Elisa. Điều trị hàng loạt một lần/năm cho đối tượng nguy cơ nhiễm bệnh sán lá gan nhỏ tại các vùng dịch tễ nơi có tỷ lệ nhiễm cao, 2 năm một lần cho các đối tượng nguy cơ sống trong vùng dịch tễ nơi có tỷ lệ nhiễm từ 10% đến dưới 20% và điều trị ca bệnh tại các vùng dịch tễ còn lại.

– Giám sát, đánh giá, điều tra xác định thực trạng nhiễm sán dây/ấu trùng sán lợn tại các vùng dịch tễ cũ và các vùng dịch tễ mới, xây dựng bản đồ dịch tễ.

2. Hoạt động về đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực

– Phối hợp tổ chức tập huấn phân vùng tại Trạm Y tế xã, thị trấn và thu thập số liệu theo mẫu đồng thời phân vùng sơ bộ cho các Trạm Y tế xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

– Tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn sâu về chẩn đoán và điều trị bệnh ký sinh trùng cho cán bộ Trạm Y tế xã, thị trấn.

– Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị về phòng chống các bệnh ký sinh trùng cho cán bộ Trạm Y tế xã, thị trấn.

3. Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe phòng, chống bệnh do ký sinh trùng.

– Sử dụng nhiều kênh truyền thông, giáo dục sức khỏe: nghe nhìn, truyền thanh, truyền hình, tranh ảnh, poster, tờ rơi, mô hình, mẫu vật ký sinh trùng thật, phim ảnh... lòng ghép các buổi tuyên truyền vệ sinh môi trường, phòng chống suy dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh ăn uống….

– Phối hợp giữa Trung tâm Y tế và Phòng Giáo dục&Đào tạo huyện truyền thông về nguyên nhân, tác hại, các biện pháp phòng chống bệnh giun, sán và lợi ích của việc tẩy giun định kỳ cho giáo viên, học sinh, phụ huynh.

– Trung tâm Y tế Cẩm Thủy phối hợp với Trung tâm VHTTTTT&DL huyện để tổ chức các hoạt động truyền thông phòng chống bệnh giun, sán tại cộng đồng cho người dân như: vận động gia đình và người dân vệ sinh cá nhân, rửa tay sạch, ăn uống hợp vệ sinh, cho trẻ uống thuốc tẩy giun sán theo hướng dẫn, vận động những người có nguy cơ nhiễm giun, sán đến cơ sở y tế để khám phát hiện sớm và điều trị kịp thời.

4. Các hoạt động can thiệp làm giảm tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm các bệnh do ký sinh trùng đường ruột phổ biến.

– Duy trì các chiến dịch tẩy giun đồng loạt cho các đối tượng có nguy cơ cao theo Quyết định số 1745/QĐ – BYT ngày 30/3/2021 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch phòng chống bệnh ký sinh trùng thường gặp ở Việt nam giai đoạn 2021 – 2025. Bảo đảm tỷ lệ uống thuốc đạt từ 95 – 97% .

+ Trẻ em 24 – 60 tháng tuổi: Mỗi năm từ 1-2 lần

+ Học sinh tiểu học: Mỗi năm 01 lần

+ Phụ nữ tuổi 15 – 45: Mỗi năm 01 lần

– Thực hiện các chiến dịch uống thuốc tẩy sán lá gan nhỏ đồng loạt cho đối tượng 5 – 65 tuổi tại các xã trọng điểm, bảo đảm tỷ lệ uống thuốc đạt trên 90% .

5. Giám sát, theo dõi các hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng

– Xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động giám sát dịch tễ bệnh do ký sinh trùng hàng năm theo từng bệnh, từng đối tượng, từng vùng dịch tễ bệnh để đưa ra các khuyến cáo, các kế hoạch phòng, chống bệnh do ký sinh trùng trên địa bàn xã, thị trấn. Đồng thời, giám sát việc thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng tại Trạm Y tế xã, thị trấn.

– Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giám sát và phòng, chống bệnh do ký sinh trùng. Sử dụng phần mềm để thu thập, quản lý và xử lý số liệu phục vụ cho công tác giám sát và phòng, chống bệnh do ký sinh trùng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về chính sách

– Huy động, hướng dẫn sự tham gia và phối hợp của các ban, ngành và của cộng đồng vào công tác phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng.

– Tăng cường vệ sinh thực phẩm, vệ sinh ăn uống, đảm bảo an toàn thực phẩm, nước uống; phát động phong trào môi trường xanh sạch đẹp.

2. Giải pháp về chuyện môn kỹ thuật

2.1. ***Giám sát, điều tra bệnh do ký sinh trùng***

– Xây dựng hệ thống giám sát, báo cáo cho Trung tâm Y tế về bệnh do ký sinh trùng.

– Điều tra đánh giá tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm bệnh giun truyền qua đất theo vùng và theo nhóm đối tượng.

– Đánh giá tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm, yếu tố nguy cơ của bệnh giun, sán truyền từ động vật sang người.

– Lập cơ sở dữ liệu về bệnh giun sán của các xã.Vẽ bản đồ và xác định vùng dịch tễ cho từng bệnh do ký sinh trùng trên địa bàn huyện.

2.2. Nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị bệnh do ký sinh trùng

– Cập nhật và bổ sung các hướng dẫn chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và phòng, chống bệnh do ký sinh trùng đã được Bộ Y tế ban hành.

– Nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh do ký sinh trùng cho các cơ sở điều trị, bệnh viện đa khoa huyện và Trạm Y tế xã, thị trấn. Đẩy mạnh hoạt động phát hiện sớm, điều trị kịp thời, đúng phác đồ quy định.

– Đảm bảo việc sử dụng thuốc điều trị bệnh do ký sinh trùng an toàn, hiệu quả.

2.3. Can thiệp cộng đồng phòng chống bệnh do ký sinh trùng

– Xác định được các nhóm đối tượng nguy cơ cần được can thiệp tẩy giun, sán tại các vùng dịch tễ.

– Xây dựng kế hoạch can thiệp một số bệnh: sán lá gan lớn, sán lá gan nhỏ, sán dây/ấu trùng sán lợn, giun lươn, giun đũa chó mèo....

– Chủ động phát hiện và điều trị cho người bệnh, điều trị hàng loạt ở những vùng có tỷ lệ nhiễm cao nhằm:

+ Làm giảm cường độ nhiễm giun, giảm tỷ lệ nhiễm. Ngăn cản mầm bệnh đào thải ra môi trường.

+ Giảm tỷ lệ bệnh, tỷ lệ tử vong ở trẻ em trước tuổi đi học, nâng cao sức khoẻ cho phụ nữ có thai.

– Thực hiện các chiến dịch tẩy giun, sán cho các đối tượng nguy cơ.

– Phối hợp với các ban, ngành liên quan triển khai các hoạt động phòng chống bệnh ký sinh trùng.

– Theo dõi đánh giá hiệu quả các biện pháp can thiệp.

3. Giải pháp tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe

– Xây dựng kế hoạch truyền thông phòng, chống bệnh do ký sinh trùng cụ thể cho từng bệnh, nhóm bệnh, từng nhóm đối tượng, từng vùng theo từng năm nhằm nâng cao nhận thức và tăng cường thực hành phòng, chống của người dân và cộng đồng.

– Xây dựng nội dung tuyên truyền, giáo dục hợp lý cho các đối tượng là trẻ em, học sinh tiểu học, cha mẹ học sinh, các cơ sở y tế, trường học và cộng đồng. Áp dụng nhiều loại hình thức tuyên truyền khác nhau như tờ rơi, áp phích, khẩu hiệu, phát thanh, truyền hình, họp dân, bài giảng ngoại khoá, nói chuyện trực tiếp, các vở kịch vui, truyền thông trực tuyến qua các ứng dụng công nghệ…

– Xây dựng và triển khai các hoạt động về can thiệp như sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, sử dụng và giám sát chất lượng nước sạch, rửa tay bằng xà phòng.

– Đẩy mạnh truyền thông giáo dục sức khỏe phòng, chống ký sinh trùng tới cộng đồng bằng các phương tiện thông tin thích hợp, đặc biệt truyền thông giáo dục sức khỏe trực tiếp cho đối tượng đích.

– Tổ chức tốt việc phối hợp, huy động Ban, ngành, đoàn thể tích cực tham gia các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe phòng, chống bệnh ký sinh trùng.

– Phối hợp và đa dạng hóa các hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng chống bệnh ký sinh trùng. Lồng ghép trong hoạt động tư vấn, tổ chức các buổi truyền thông, hội thảo, tập huấn về phòng chống bệnh do ký sinh trùng.

– Giáo dục y tế về nguyên nhân lây nhiễm, tác hại và biện pháp phòng chống bệnh đến từng người dân và trẻ em trong nhà trường…để cộng đồng dân cư có kiến thức, thái độ, hành vi tự bảo vệ mình tự giác phòng chống bệnh hiệu quả.

4. Giải pháp về kiểm tra, giám sát, đánh giá và nâng cao chất lượng hệ thống phòng chống bệnh do ký sinh trùng.

– Triển khai các hoạt động kiểm tra việc thực hiện ở Trạm Y tế xã, thị trấn.

– Xây dựng, phát triển và củng cố hệ thống theo dõi giám sát, đánh giá từ huyện đến cơ sở. Hướng dẫn theo dõi giám sát, đánh giá hoạt động cho từng tuyến. Tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác theo dõi giám sát, đánh giá hoạt động ở tất cả các tuyến.

– Đào tạo lại đội ngũ cán bộ của tuyến huyện để tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới về dự phòng, xét nghiệm, giám sát, chẩn đoán và điều trị bệnh.

– Tăng cường hệ thống xét nghiệm cho tuyến huyện và tuyến xã.

– Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giám sát và phòng, chống bệnh do ký sinh trùng. Phát triển và tích hợp vào hệ thống phần mềm báo

cáo có sẵn đã được phổ biến sử dụng phục vụ cho công tác giám sát và phòng, chống bệnh do ký sinh trùng.

– Hàng năm tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, rút ra những bài học kinh nghiệm, thi đua khen thưởng; tiến hành xây dựng mục tiêu, nội dung hoạt động cho năm, giai đoạn tiếp theo sát với tình hình thực tế.

5. Giải pháp về nguồn lực và đầu tư

– Đảm bảo bố trí đủ cơ cấu, số lượng, chất lượng chuyên môn của hệ thống phòng, chống bệnh do ký sinh trùng, duy trì mạng lưới cán bộ làm công tác phòng, chống bệnh do ký sinh trùng tại Trạm Y tế xã, thị trấn.

– Đầu tư trang thiết bị, nâng cấp kỹ thuật cho Khoa cận lâm sàng, Khoa Kiểm soát bệnh tật HIV/AIDS đủ năng lực phát hiện, chẩn đoán và điều trị các bệnh do ký sinh trùng đường ruột và hỗ trợ kỹ thuật cho Trạm Y tế xã, thị trấn.

– Xây dựng định mức, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp phục vụ hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng cho các tuyến.

6. Giải pháp về xã hội hóa công tác phòng chống bệnh do ký sinh trùng

– Huy động sự tham gia vào công tác phòng, chống bệnh do ký sinh trùng của các cấp từ huyện đến địa phương.

– Phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống bệnh do ký sinh trùng giữa các tổ chức đoàn thể, cộng đồng tại địa phương.

– Thực hiện xã hội hoá công tác phòng chống, bệnh do ký sinh trùng với sự tham gia của cộng đồng và cá nhân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng cho các đơn vị từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

– Tham mưu cho UBND huyện, về chỉ đạo và xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh do ký sinh trùng trên địa bàn huyện. Triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Tập hợp nhu cầu về hóa chất, vật tư, trang thiết bị phục vụ cho công tác phân vùng dịch tễ bệnh do ký sinh trùng. Hàng năm, chủ động xây dựng kế hoạch kinh phí tổ chức triển khai thực hiện điều tra phân vùng dịch tễ.

– Chủ trì thực hiện điều tra phân vùng dịch tễ các bệnh giun truyền qua đất, phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh điều tra phân vùng dịch tễ các bệnh do ký sinh trùng đường ruột phổ biến, đặc thù tại địa phương.

– Tổ chức triển khai các hoạt động giám sát phát hiện, điều tra dịch tễ và hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng trên địa bàn huyện.

– Chủ trì tổ chức thực hiện các chiến dịch tẩy giun đồng loạt cho các đối tượng có nguy cơ trên địa bàn huyện.

– Chỉ đạo Trạm Y tế xã, thị trấn triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng trên địa bàn; rà soát, nắm chắc các đối tượng trẻ em, học sinh, phụ nữ tuổi sinh sản, đối tượng nguy cơ khác để chỉ đạo tổ chức tẩy giun, sán đảm bảo an toàn và có tỷ lệ bao phủ cao.

– Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh do ký sinh trùng.

– Tổng hợp, báo cáo số liệu về tình hình bệnh do ký sinh trùng theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

– Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tổ chức hoạt động uống thuốc tẩy giun tại các trường tiểu học, mầm non trên địa bàn huyện, đẩy mạnh hoạt động truyền thông giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm; cách phòng, chống bệnh giun truyền qua đất và các bệnh do ký sinh trùng gây nên, trong hệ thống trường học.

- Chỉ đạo các trường học phối hợp với Trạm Y tế xã, thị trấn tổ chức triển khai hoạt động uống thuốc tẩy giun định kỳ cho học sinh mầm non, tiểu học; tuyên truyền vận động trực tiếp tại trường học, tại các cuộc họp phụ huynh học sinh; tổ chức các hoạt động tìm hiểu về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc uống thuốc tẩy giun.

3. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện

Phối hợp tổ chức thực hiện hoạt động truyền thông về cách phòng, chống bệnh do Ký sinh trùng cho cộng đồng. Lợi ích của tẩy giun cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại các địa phương trên địa bàn huyện. Chỉ đạo các tổ chức hội phụ nữ các cấp và cộng đồng, tham gia, phối hợp vào các chiến dịch tẩy giun, sán tại nhà trường và cộng đồng.

4. Trung tâm Văn hóa TTTT&DL

Phối hợp với Trung tâm Y tế xây dựng các chuyên mục phát thanh, truyền hình về phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng thường gặp. Tăng cường các chuyên mục, chuyên đề về phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng thường gặp; thường xuyên tổ chức tọa đàm, các chuyên mục giải đáp, hướng dẫn, đối thoại, chương trình chuyên đề về phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng thường gặp.

5. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trên địa bàn

Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phù hợp với đặc điểm của địa phương đưa mục tiêu và các chỉ tiêu vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, thị trấn.

– Chỉ đạo các phòng, ban liên quan phối hợp với Trạm Y tế xã, thị trấn đẩy mạnh việc thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu đề ra của Kế hoạch.

– Hàng năm, bố trí ngân sách để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch tại địa phương; triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn.

Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, phòng, ban, đoàn thể, Chủ tịch UBND xã, thị trấn theo chức năng nhiệm vụ được giao để triển khai Kế hoạch. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm Y tế huyện trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Sở Y tế. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:
- TT huyện uỷ, HĐND huyện (để BC);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (để BC);
- Các ngành, các đoàn thể;
- Thành viên BCĐ (để thực hiện);
- Các đơn vị y tế (để thực hiện);
- UBND các xã/thị trấn(để thực hiện);
- Website huyện;
- Lưu: VT, YT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đức Hùng